

Số: **20** /2015/NQ-HĐND

Bắc Kạn, ngày **23** tháng 7 năm 2015

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức chi phục vụ công tác cải cách
hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN
KHOÁ VIII, KỲ HỌP THỨ 10**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương;

Căn cứ Thông tư số 172/2012/TT-BTC ngày 22 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định về việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đảm bảo công tác cải cách hành chính nhà nước;

Sau khi xem xét Tờ trình số 32/TTr-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc quy định mức chi phục vụ công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; Báo cáo thẩm tra số 28/BC-BPC ngày 10 tháng 7 năm 2015 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1.

Quy định mức chi phục vụ công tác cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn *(như bản quy định đính kèm)*.

Điều 2. Kinh phí thực hiện

1. Đối với nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước thường xuyên của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của các cơ quan, đơn vị theo phân cấp ngân sách hiện hành.

2. Đối với các cơ quan, đơn vị chủ trì xây dựng đề án, dự án, kế hoạch, nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước theo kế hoạch hàng năm, 5 năm quy mô cấp tỉnh được bố trí trong dự toán hàng năm của cơ quan, đơn vị chủ trì.


3. Ngoài kinh phí do ngân sách nhà nước bảo đảm, các cơ quan, đơn vị được sử dụng các nguồn lực hợp pháp khác để tăng cường thực hiện công tác cải cách hành chính nhà nước thuộc phạm vi quản lý.

Điều 3.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh; Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn khoá VIII, kỳ họp thứ 10, thông qua ngày 15 tháng 7 năm 2015./. 

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VPQH, VPCP, VPCTN;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- TT. Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu QH đơn vị tỉnh;
- Các vị Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBMTTQ và các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT. Huyện (thành) uỷ, HĐND, UBND, UBMTTQ các huyện, thành phố;
- LĐVP;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Phòng Công tác ĐBQH, HĐND, TT-DN;
- Lưu: VT, HS.



CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Du



QUY ĐỊNH

**Mức chi phục vụ công tác cải cách hành chính nhà nước
trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn**

(Kèm theo Nghị quyết số **20/2015/NQ-HĐND** ngày **23** tháng 7 năm 2015
của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

TT	Nội dung chi	Mức chi tối đa
I	Các mức chi phục vụ công tác cải cách hành chính nhà nước	
1	Chi xây dựng đề cương chương trình, kế hoạch, các cuộc họp góp ý, tổ chức thẩm định kế hoạch, báo cáo, đề cương, chuyên đề; xây dựng Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá cải cách hành chính của các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn	
a	Xây dựng đề cương chương trình, kế hoạch	
-	Xây dựng đề cương chi tiết Chương trình, kế hoạch	- Cấp tỉnh: 700.000 đồng - Cấp huyện: 500.000 đồng - Cấp xã: 300.000 đồng
-	Tổng hợp hoàn chỉnh đề cương của Chương trình, kế hoạch	- Cấp tỉnh: 1.200.000 đồng - Cấp huyện: 800.000 đồng - Cấp xã: 500.000 đồng
b	Chi các cuộc họp góp ý, tổ chức thẩm định kế hoạch, báo cáo, đề cương, chuyên đề (kể cả thẩm định chỉ số cải cách hành chính của tỉnh và các sở, ban, ngành, cấp huyện, cấp xã)	
-	Chủ trì cuộc họp	- Cấp tỉnh: 150.000 đồng/người/buổi - Cấp huyện: 100.000 đồng/người/buổi - Cấp xã: 80.000 đồng/người/buổi
-	Đại biểu được mời tham dự	- Cấp tỉnh: 100.000 đồng/người/buổi - Cấp huyện: 80.000 đồng/người/buổi - Cấp xã: 50.000 đồng/người/buổi
-	Bài tham luận	- Cấp tỉnh: 250.000 đồng - Cấp huyện: 130.000 đồng - Cấp xã: 70.000 đồng

TT	Nội dung chi	Mức chi tối đa
-	Bài nhận xét góp ý chỉnh sửa	- Cấp tỉnh: 150.000 đồng/người/bài - Cấp huyện: 100.000 đồng/người/bài - Cấp xã: 70.000 đồng/người/bài
2	Chi nghiên cứu các đề tài khoa học phục vụ công tác cải cách hành chính; chi xây dựng chuyên đề của các Đề án, Dự án về cải cách hành chính; chi các hội thảo khoa học, diễn đàn khoa học về cải cách hành chính	Thực hiện theo Quyết định số 464/2007/QĐ-UBND ngày 29/8/2007 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc ban hành quy định về mức xây dựng và phân bổ dự toán kinh phí đối với các đề tài, dự án khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn
3	Chi tổ chức các cuộc họp, hội nghị sơ kết, tổng kết, diễn đàn chia sẻ kinh nghiệm về cải cách hành chính	Thực hiện theo Nghị quyết số 26/2010/NQ-HĐND ngày 01/10/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức chi công tác phí, chi tổ chức hội nghị đối với các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập có sử dụng ngân sách tỉnh Bắc Kạn
4	Chi tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về cải cách hành chính	Thực hiện theo Nghị quyết số 13/2014/NQ-HĐND ngày 18/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn quy định mức chi một số khoản chi có tính chất đặc thù thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật cho người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.
5	Chi công tác phí cho cán bộ, công chức làm việc tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Thực hiện theo Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 06/7/2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.
II	Chi hỗ trợ cho cán bộ, công chức làm việc tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	
1	Chi hỗ trợ cán bộ, công chức làm việc thường xuyên tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	300.000 đồng/người/tháng
2	Chi hỗ trợ cán bộ, công chức làm việc không thường xuyên tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	14.000 đồng/người/ngày làm việc thực tế nhưng không quá 300.000 đồng/người/tháng

Ghi chú:

1. Đối với các mức chi không quy định tại Nghị quyết này thì áp dụng các mức chi tại Thông tư số 172/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm công tác cải cách hành chính nhà nước và theo các văn bản được viện dẫn theo Thông tư số 172/2012/TT-BTC.

2. Trong quá trình thực hiện, trường hợp các văn bản được dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng các văn bản mới thì được dẫn chiếu áp dụng theo các văn bản mới đó.

3. Các cơ quan, đơn vị bố trí cán bộ, công chức luân phiên tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính (do đặc thù công việc) thì Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị phân công lãnh đạo Văn phòng hoặc lãnh đạo phụ trách Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả có trách nhiệm theo dõi, chấm công số ngày làm việc của cán bộ, công chức đảm bảo mức chi hỗ trợ theo quy định trên. Mức chi hỗ trợ cho cán bộ, công chức quy định tại văn bản này là mức chi tối đa. Căn cứ vào tình hình thực tế và khả năng ngân sách; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị quy định cụ thể cho phù hợp trong quy chế chi tiêu nội bộ, đảm bảo không vượt quá mức chi quy định tại văn bản này.

4. Các cơ quan, đơn vị tổ chức làm việc vào ngày thứ bảy hàng tuần để tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính thì cán bộ, công chức làm việc vào ngày thứ bảy được hưởng chế độ, chính sách và bảo đảm điều kiện làm việc theo quy định tại Điều 2, Quyết định số 14/2010/QĐ-TTg ngày 12/02/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức làm việc vào ngày thứ bảy hàng tuần để tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Du